TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 118/2024/HS-ST
Ngày 26 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh và ông Hà Văn Kha

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Ông Phùng Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Vi Văn S**, sinh ngày 13/6/2005; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Giới tính: Nam. Con ông: Vi Văn É, sinh năm 1969 và con bà: Lý Thị S1, sinh năm 1973. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ tư. Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đầu thú và không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Bị hại: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện L, Bắc Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Chí D, sinh năm 1984 (vắng mặt)

HKTT: Thôn Kép 12, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện L, Bắc Giang.

4. Người làm chứng: Anh Lê Quang T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP số C, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi chiều ngày 22/8/2024, Vi Văn S, sinh năm 2005 trú tại thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến quán I của anh Lê Quang T, sinh năm 1988, tại tổ dân phố số C, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang làm chủ để chơi điện tử. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, S ra về thì nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-782.36 của anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1995 trú tại thôn H, xã H, huyện L đang dựng ở trước cửa quán không khoá cổ nên S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của anh P. Quan sát thấy anh P đang chơi game ở trong quán và xung quanh không có ai, S dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-782.36 của anh P từ cửa quán ra ngoài đường rồi dắt bộ xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1984 ở thôn K, xã H, huyện L. Tại đây, S nói dối với anh D1 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-782.36 là của S, trên đường đi làm về bị rơi mất chìa khóa và bảo anh D1 thay ổ khóa mới. Anh D2 đồng ý thay ổ khóa mới cho S với giá 400.000 đồng nhưng do quán không còn ổ khóa phù hợp nên anh D2 bảo S để xe lại hôm sau lấy. Đến chiều ngày 23/8/2024, S quay lại trả tiền thay ổ khóa và dùng chìa khóa mới mở cốp xe ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B1-782.36 rồi S đóng cốp xe lại và lấy xe đi về sử dụng làm phương tiện đi lại.

Ngày 23/8/2024, anh Nguyễn Văn P đến Công an thị trấn K, huyện L trình báo về việc bị mất trộm xe mô tô trên. Cùng ngày, Công an thị trấn K tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L (Cơ quan điều tra) để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 27/8/2024, Cơ quan điều tra trích xuất dữ liệu từ camera của quán I có ghi lại diễn biến vụ trộm cắp trên và cho Vi Văn S xem lại đoạn video trên thì S xác nhận người thanh niên trong video thực hiện hành vi trộm cắp chính là S. Đồng thời S đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-782.36; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B1-782.36 mang tên Hoàng Thị L và 02 chìa khóa xe mô tô.

Cùng ngày 27/8/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho S chỉ dẫn địa điểm trộm cắp, địa điểm thay ổ khóa xe, kết quả: S chỉ dẫn đúng địa điểm trộm cắp tài sản, địa điểm thay khóa xe phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại Kết luận định giá tài sản số 88/KL- HĐĐGTS số 27/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: *"Giá trị 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 98B1-782.36 đã qua sử dụng đăng*

ký lần đầu ngày 01/7/2013, tại thời điểm ngày 22/8/2024 có trị giá là 7.000.000 đồng".

Quá trình điều tra Vi Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 18/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan.

Bị hại – anh Nguyễn Văn P vắng mặt nhưng lời khai trong hồ sơ vụ án đã trình bày: Vào khoảng 14 giờ ngày 22/8/2024, anh đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, BKS 98B1-782.36 đến quán I ở TDP số C, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang chơi game, chiếc xe máy này là của mẹ anh bà Hoàng Thị L. Anh để xe ở cửa quán, chỉ tắt máy và rút chìa khóa. Anh chơi game đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày thì nghỉ, khi ra cửa quán thì anh phát hiện chiếc xe mô tô của anh đã bị mất. Hiện anh đã nhận lại được xe mô tô, chiếc xe đã bị bị cáo S thay ổ khóa nhưng việc thay ổ khóa cũng không làm ảnh hưởng gì đến giá trị của chiếc xe, không gây hư hại gì, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L vắng mặt nhưng các lời khai đã trình bày: Năm 2013, bà có mua một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, BKS 98B1-782.36, đăng ký xe mang tên Hoàng Thị L. Chiếc xe này, bà cho con trai bà là anh Nguyễn Văn P mượn để đi làm. Ngày 22/8/2024, bà nghe anh P nói đi xe đến quán Internet ở thị trấn K và bị mất. Bà đã cho anh P mượn xe nên việc xử lý đối tượng trộm cắp xe do anh P quyết định, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Chí D vắng mặt nhưng các lời khai đã trình bày: Hiện anh đang làm nghề sửa chữa xe máy tại thôn K, H, L, Bắc Giang. Khoảng 20 giờ tối ngày 22/8/2024, bị cáo S có dắt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future đến quán của anh, bị cáo S có nói với anh là đi làm công ty về bị rơi mất chìa khóa nên bảo anh thay ổ khóa mới cho. Do quán không còn ổ khóa của xe này, phải đặt mới có ổ khóa để thay thế nên anh bảo bị cáo S để lại xe và căn cước công dân lại, hôm sau đến lấy. Đến trưa ngày 23/8/2024, anh thay ổ khóa xong thì bị cáo S đến lấy xe và thanh toán trả anh số tiền 400.000 đồng. Chiếc ổ khóa cũ của xe anh đã bán sắt vụ nên không rõ ổ khóa đó đang ở đâu. Anh không biết chiếc xe mô tô bị cáo S bảo anh thay ổ khóa là xe bị cáo S trộm cắp mà có.

Người làm chứng anh Lê Quang T vắng mặt nhưng các lời khai đã trình bày: Anh hiện đang kinh doanh quán I tại TDP số C, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 22/8/2024, có một khách tên là Nguyễn Văn P

báo bị mất một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future. Tại quán, anh chỉ cung cấp dịch vụ Internet còn tài sản thì khách tự bảo quản. Quán của anh có lắp camera, anh đã cung cấp đoạn video thể hiện nội dung sự việc bị cáo S trộm cắp xe mô tô của anh P.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viểm kiểm sát nhân dân huyện L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn S từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chìa khóa xe mô tô là chìa khóa của S thay và sử dụng để mở khóa xe mô tô biển kiểm soát 98B1-782.36.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo nhất trí với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện VKSND huyện Lạng Giang. Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai trái, là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên:* Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xác định đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục xét xử.

[3] *Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, cụ thể:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 98B1-782.36, trị giá 7.000.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về tính chất vụ án:* Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh, xã hội tại địa phương. Do đó, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] *Về nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không có.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu do bột phát nhất thời và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt mà đại diện VKSND huyện đề nghị đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì bị cáo thường trú và có mặt tại địa phương, hiện đang sống chung với gia đình, chưa có tiền án, tiền sự, không nghiện ma túy và không thuộc đối tượng bỏ nhà đi lang thang. Do đó, Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta là phù hợp, có căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo".

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi, lẽ phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, HĐXX thấy: Bị cáo làm nghề tự do, địa phương không xác định được thu nhập và tài sản riêng của bị cáo. Bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại anh Nguyễn Văn P đã nhận lại xe mô tô bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm về dân sự đối với S, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về vật chứng*: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 98B1-782.36 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B1-782.36 là của bà Hoàng Thị L (mẹ của anh P) cho anh P mượn để làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp.

Đối với 02 chiếc chìa khóa xe mô tô là chìa khóa của S thay và sử dụng để mở khóa xe mô tô biển kiểm soát 98B1-782.36 của anh P, đây là công cụ dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về các nội dung khác:* Qua xét xử vụ án, HĐXX thấy:

Đối với anh Nguyễn Văn D1 có hành vi thay ổ khóa của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-782.36 cho Vi Văn S nhưng khi thay khóa anh D1 không biết chiếc xe trên là tài sản do S trộm cắp mà có nên không vi phạm pháp luật.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự, các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo **Vi Văn S** 08 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, tính từ ngày tuyên án về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Vi Văn S cho UBND xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có 02 chìa khóa xe mô tô được dán kín, niêm phong ký hiệu "Chìa khóa vật chứng", có chữ ký họ tên của Vi Văn S, Vũ Hồng H, Nguyễn Văn L1 và dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang.

(*Đặc điểm vật chứng của vụ án theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2024 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang*).

4. Án phí: Bị cáo Vi Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.iêQuyeets

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo và người TGTT;
- Lưu.

Thân Hồng Giang